

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

Bản án số: 70/2018/HSST
Ngày 16/11/2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - B**

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hòa

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Quế
2. Ông Nguyễn Hoàng Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:

Ông Đoàn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2018/TLST-HS ngày 10/09/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh B

Nghề nghiệp: Công nhân

Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn S SN 1953 (đã chết), Con bà: Nguyễn Thị K SN 1954.

Vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1989

Con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 25/5/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Lê Văn H - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện G, T phố H

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 06/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Văn C SN 1956, Con bà: Nguyễn Thị T SN 1959.

Vợ: Nguyễn Thị N sinh năm 1991

Con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: - Tại bản án số 50/2005/HSST ngày 30/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt Lê Văn H 36 tháng tù về tội “ Lưu hành tiền giả”. (Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí theo quyết định của bản án).

- Năm 2011 Ủy ban nhân dân huyện G có Quyết định số 2182/QĐ-UBND quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh. (Ngày 20/8/2015 chấp hành xong).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/7/2018 Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. (Có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Văn G - Sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh B

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ học vấn: 7/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn N(đã chết), Con bà: Đặng Thị T SN 1948.

Vợ: Nguyễn Thị N sinh năm 1986

Con: có 2 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012

Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 25/5/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Bá D - Sinh năm 1989

Địa chỉ: Đội 16, xã N, huyện Ng, tỉnh N

Nghề nghiệp: Công nhân Trình độ học vấn: 10/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn P SN 1962, Con bà: Ngô Thị N SN 1970.

Vợ: Nguyễn Thị Q sinh năm 1994,

Con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ mới sinh tháng 8/2018

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số 243/2011/HSST ngày 20/9/2011 của Tòa án nhân dân Quận L, T phố H xử phạt Nguyễn Bá D 36 tháng tù về tội “ Lạm dụng tín nhiệm

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 25/5/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

5. Bùi Khắc H - Sinh năm 1983

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Bùi Văn X SN 1948, Con bà: Chu Thị P SN 1949.

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2018

Gia đình có 04 anh em, bi cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 25/5/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

6. **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện G, T phố H

Nghề nghiệp: Công Nhân

Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn Đ SN 1962, Con bà: Nguyễn Thị C SN 1961.

Vợ, con: Chưa có

Gia đình có 05 chi em, bi cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 25/5/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

7. **Tổng Văn T** - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, tỉnh N

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Tống Văn T SN 1945, Con bà: Hoàng Thi V (đã chết)

Vợ: Phan Thi Q sinh năm 1984

Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017

Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 4.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 25/5/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

8. Phạm Công P - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm 4, xã L, huyện Y, tỉnh N

Nghề nghiệp: Công Nhân Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Phạm Công Q SN 1962, Con bà: Bùi Thị L SN 1960

Vợ: Lê Thị T sinh năm 1993

Con: Có 01 con sinh năm 2015

Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 2.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 25/5/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

9. Nguyễn Văn Q - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh B

Trình độ học vấn: 12/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Nguyễn Văn K SN 1963, Con bà: Nguyễn Thị X SN 1967

Vợ: Nguyễn Hồng H sinh năm 1999

Con: Có 01 con sinh năm 2016

Gia đình có 04 anh chị em, bi cáo là con út.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2018 đến ngày 25/5/2018 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.
(Có mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn D SN 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh B.

(Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h 30 phút ngày 20/05/2018, sau khi đi làm ở Công ty TNHH Khang Trang ở xã L, huyện G, T phố H thì Nguyễn Văn Q, Phạm Công P cùng Nguyễn Văn T đi về nhà T để ăn cơm. Tại nhà T, khi Q, P, T đang ăn cơm thì Nguyễn Văn G đến và cùng ăn cơm. Trong lúc ăn cơm G nói có việc nên đi về nhà

sau đó G gọi điện thoại cho Lê Văn H rủ H sang nhà T uống bia. H đồng ý, và cùng G sang nhà T. Khi G và H đến nhà T được một lúc thì có Bùi Khắc H là người quen của T trên đường đi lấy hàng rủ Tống Văn T và Phạm Văn L, sinh năm 1989 trú tại xóm M, xã H, huyện H, tỉnh N vào nhà T để nghỉ trưa. Sau đó, những người có mặt tại nhà T cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa. T đồng ý cho mọi người đánh bạc ở nhà mình rồi đi lấy bát sứ, đĩa sứ, mang lên tầng 2 (phòng thờ) và trải ga ra nền nhà giữa phòng để H, G, P, Q, H và T đánh bạc, G lấy kéo ở mâm cơm và vỏ bao thuốc lá Vinataba cắt T 4 quân vị hình tròn và đưa cho H mang lên tầng 2 (phòng thờ) của nhà T, còn anh L nằm ngủ ở phòng khách tầng một nhà T. Quá trình đánh bạc H là người xóc cái. Khi chơi các đối tượng quy ước: sau khi H xóc cái thì bất kỳ ai cũng có thể làm cái để cho những người còn lại đánh bạc và người làm cái có trách nhiệm đọc vị rồi chung chi tiền của ván làm cái, đồng thời quy ước: Đánh hai cửa chắn và lẻ, 03 quân về một mặt, một quân khác mặt là lẻ, 02 quân về một mặt, 02 quân khác mặt là chắn, 04 quân về một mặt là chắn, đặt tiền vào các cửa chắn và cửa lẻ, đặt thấp nhất 50.000 đồng một tiếng bạc, cao nhất thì tùy người chơi, tỷ lệ ăn thua là 1:1.

Khi H, G, P, Q, H và T đang chơi thì có Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá D là người cùng làm công ty với T; Nguyễn Văn D, sinh năm 1983; Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 cùng trú tại thôn B, xã S, huyện T, tỉnh B đến nhà T rồi tất cả cùng đi lên phòng thờ. Thấy các đối tượng đang đánh bạc nên D và T vào cùng tham gia còn Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn H ngồi xem.

Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện T, tỉnh B bắt quả tang. Khi thấy lực lượng Công an thì các đối tượng bỏ chạy và cất giấu số tiền sử dụng đánh bạc vào trong người và vứt ra xung quanh nơi các đối tượng đánh bạc. Vật chứng thu giữ gồm:

+ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 vỏ ga trải đệm, 04 quân vị được cắt từ vỏ bao Vinataba; 04 ví da; 01 túi thẻ thao hiệu Nike.

+ Tổng số tiền thu giữ xung quanh nơi các đối tượng đánh bạc và tiền các đối tượng tự giác giao nộp là: 84.794.000 đồng, trong đó gồm: Số tiền 6.800.000 đồng thu trong phần tủ kính của tủ chè (làm bàn thờ nhà T), 01 ví da bên trong có 1.565.000 đồng ở ngoài mái tôn che sân nhà T, ngay phía dưới cửa sổ phòng thờ. Số tiền các đối tượng tự giác giao nộp: 76.429.000 đồng, cụ thể: Nguyễn Văn Q: 53.550.000 đồng; Tống Văn T: 3.500.000 đồng; Nguyễn Bá D: 1.300.000 đồng; Nguyễn Văn T: 7.700.000 đồng; Nguyễn Văn T: 82.000 đồng; Bùi Khắc H: 5.300.000 đồng; Nguyễn Văn G: 2.930.000 đồng; Phạm Công P: 2.000.000 đồng; Nguyễn Văn D: 67.000 đồng.

Quá trình bắt giữ lợi dụng sơ hở Lê Văn H đã bỏ trốn thoát. Đến ngày 02/7/2018 Lê Văn H bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 10 ngày 25/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện T, tỉnh B, Nguyễn Văn T, đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đã dùng nhà ở của mình để chứa chấp các đối tượng Nguyễn Văn Q, Phạm Công P, Nguyễn Văn G, Lê Văn H, Bùi Khắc H, Tống Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá D đánh bạc. Tổng số tiền thu giữ là 84.794.000 đồng, trong đó số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 26.780.000 đồng

Bản cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 10/09/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Gá bạc” theo điểm c Khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Q, Bùi Khắc H, Phạm Công P, Tống Văn T, Nguyễn Bá D, Nguyễn Văn T và Lê Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Ngày 20/5/2018, T đồng ý cho các đối tượng sử dụng phòng thờ trên tầng hai nhà mình để đánh bạc, T là người chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 ga trái đệm và tự tay trái ga giữa phòng để các đối tượng đánh bạc. Ngoài ra, T không tham gia đánh bạc và không thu tiền hồ của những người tham gia đánh bạc tại nhà mình.

Bị cáo Nguyễn Văn G khai nhận: Có tham gia đánh bạc, G lấy kéo và bao thuốc lá Vinataba gần mâm cơm để cắt làm 04 quân vị hình tròn rồi đưa cho Lê Văn H mang lên phòng thờ tầng hai nhà T để cho các đối tượng đánh bạc ăn tiền sử dụng. Khi tham gia đánh bạc G có 830.000 đồng, G sử dụng T bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc G thắng, đến khi lực lượng Công an bắt quả tang G tự giác giao nộp số tiền 2.930.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận: Có tham gia đánh bạc, trước khi tham gia đánh bạc Q có 49.000.000 đồng để trong túi thể thao hiệu Nike. Khi tham gia đánh bạc Q vay của P số tiền 1.000.000 đồng để đi chợ nhưng không dùng vào việc đi chợ mà sử dụng T bộ số tiền này vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc Q bị thua hết số tiền trên nên Q vay thêm của D số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc thắng nên Q trả cho P số tiền 1.000.000 triệu đồng, khi lực lượng công an bắt quả tang Q tự giác giao nộp số tiền 53.550.000 đồng.

Bị cáo Phạm Công P khai nhận: Có tham gia đánh bạc, trước khi tham gia đánh bạc P có 7.200.000 đồng nhưng đã cho Q vay số tiền 1.000.000 đồng, quá trình đánh bạc P bỏ ra 2.200.000 đồng dùng để đánh bạc còn lại 4.000.000 đồng P không sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc P lấy 4.000.000 đồng trên và 1.000.000 đồng trong số tiền đang sử dụng đánh bạc để cho D vay tổng số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, D đã trả cho P 2.000.000 đồng và Q trả cho P 1.000.000 đồng. Khi lực lượng công an bắt quả tang P tự giác giao nộp số tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Bá D khai nhận: Khi đến nhà bị can Nguyễn Văn T thấy mọi người đang đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, D vào đánh bạc cùng mọi người. Khi đi đánh bạc D có 300.000 đồng sử dụng T bộ vào việc đánh bạc, quá trình đánh

bạc D thua nên hỏi vay của P 5.000.000 đồng để đánh bạc. Ngoài ra, quá trình đánh bạc D cho Q vay 2.000.000 đồng và trả cho P 2.000.000 đồng. Khi lực lượng Công an huyện bắt quả tang D tự giác giao nộp số tiền 1.300.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Đi cùng với D đến nhà T, thấy các đối tượng đang ngồi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa ăn tiền, T cũng vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Trước khi đánh bạc T có 8.700.000 đồng, T bỏ ra 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi lực lượng Công an bắt quả tang T tự giác giao nộp số tiền 7.700.000 đồng. T xác định nếu không bị bắt quả tang T sẽ tiếp tục sử dụng số tiền 3.500.000 đồng vào việc đánh bạc, còn số tiền 4.200.000 đồng T không sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền này T dùng để đổ dầu xe ô tô khi đi làm.

Bị cáo Bùi Khắc H khai nhận: Đi cùng với T, L đến xã S huyện T, tỉnh B để bốc hàng hạt nhựa. Sau khi bốc hàng xong thì H rủ T, Lợi, đến nhà T để xin nghỉ trưa, khi đến nhà T thấy có Q, P, G, H đang trong nhà T, ngồi chơi một lúc thì mọi người rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa, mọi người đồng ý và đi lên tầng 2 phòng thờ của nhà T để đánh bạc. Trước khi tham gia đánh bạc H có 5.600.000 đồng. H bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc H thua 300.000 đồng, Khi lực lượng công an bắt quả tang H tự giác giao nộp số tiền 5.300.000 đồng. H xác định nếu không bị công an bắt H sẽ sử dụng số tiền 2.200.000 đồng vào việc đánh bạc, còn số tiền 3.100.000 đồng để trong ví da, H không sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền trên H dùng để đổ dầu đi đường khi chờ hàng về.

Bị cáo Tống Văn T khai nhận: Đi cùng H và Lợi đến xã S, huyện T, tỉnh B để bốc hàng hạt nhựa, sau khi bốc hàng xong thì H rủ T và Lợi vào nhà T để xin nghỉ trưa, T và Lợi đồng ý. Khi đến nhà T thấy các đối tượng đang đánh bạc thì T tham gia chơi cùng mọi người. Trước khi tham gia đánh bạc T có số tiền 4.565.000 đồng, T bỏ ra 3.000.000 đồng để sử dụng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 1.565.000 đồng thì T cất trong ví. Quá trình đánh bạc T thắng, đến khi lực lượng công an bắt quả tang thì T rút chiếc ví da kê trên ra ngoài mái tôn tự giác giao nộp số tiền 3.500.000 đồng.

Bị cáo Lê Văn H khai nhận: Khi H đang ở nhà bố vợ ở thôn Bến Long, xã Song Liễu, huyện T, tỉnh B thì có G gọi điện bảo H vào nhà T uống bia, H đồng ý và cùng G đi sang nhà T. Đến nhà T được một lúc thì mọi người rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa, G đưa cho H 04 quân vị mang lên tầng 2 phòng thờ nhà T để đánh bạc ăn tiền. Khi chơi H là người xóc cái. Trước khi tham gia đánh bạc H có 300.000 đồng, H sử dụng T bộ số tiền này vào việc đánh bạc, quá trình đánh bạc thì thua, khi thấy lực lượng công an huyện T vào bắt thì H bỏ chạy thoát. Đến ngày 2/7/2018 thì bị lực lượng công an huyện T bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của cơ quan CSĐT Công an huyện T.

Quá trình cho các đối tượng đánh bạc tại nhà thì T không thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc.

Các bị cáo có mặt tại nơi đánh bạc đều khai nhận số tiền 6.800.000 đồng thu giữ trong tủ kính là tiền các đối tượng đánh bạc đã vớt ra khi bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D trì công tố tại phiên tòa đã có đánh giá, phân tích đến hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, đề cập đến những tình tiết giảm nhẹ đối với từng bị cáo, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Gà bạc”. các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Q, Bùi Khắc H, Phạm Công P, Tống Văn T, Nguyễn Bá D, Nguyễn Văn T và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T từ 18 đến 24 tháng tù và phạt bị cáo 20.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn H từ 10 đến 12 tháng tù và phạt 10.000.000 đồng tiền phạt. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 02/7/2018.

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá D từ 10 đến 12 tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i,s, Khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Khắc H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 10 đến 12 tháng tù và phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn G, Phạm Công P và Tống Văn T mỗi bị cáo từ 09 đến 11 tháng tù và phạt mỗi bị cáo 10.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu giữ xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp đã sử dụng vào việc đánh bạc. Tổng cộng là 26.780.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sù, 01 đĩa sù, 04 quân vị hình tròn có một mặt trắng và một mặt vàng, 01 ga màu xám.

Trả lại bị cáo Bùi Khắc H số tiền 3.100.000 đồng, trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 4.200.000 đồng và trả lại bị cáo Tống Văn T số tiền 1.565.000 đồng, nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tạm giữ số tiền của các bị cáo đã tự nguyện nộp bao gồm: Nguyễn Văn T 10.200.000 đồng, Nguyễn Bá D 5.200.000 đồng, Nguyễn Văn G 3.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T để đảm bảo việc thi hành án.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, T diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện rõ: Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 20/5/2018, Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng nhà ở của mình ở thôn B, xã S, huyện T, tỉnh B để chứa chấp các đối tượng gồm: Nguyễn Văn Q, Phạm Công P, Nguyễn Văn G, Lê Văn H, Bùi Khắc H, Tống Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá D đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền thu giữ là 84.794.000 đồng, trong đó số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là: 26.780.000 đồng. Đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Gá bạc”. Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công P, Nguyễn Văn G, Lê Văn H, Bùi Khắc H, Tống Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá D phạm tội “Đánh bạc”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an T công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt trong nhân dân. Từ việc đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền một cách bất hợp pháp gây thiệt hại về kinh tế của chính bản thân và gia đình các bị cáo. Trong lúc Đảng

và Nhà nước đang lên án và kiên quyết bài trừ tệ nạn cờ bạc ra khỏi đời sống xã hội, bản thân các bị cáo cũng nhận thức được điều này nhưng với bản tính ham mê cờ bạc nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Do vậy cần phải xét xử các bị cáo bằng chế tài luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo đến nhà Nguyễn Văn T ăn cơm và nghỉ trưa sau đó cùng rủ nhau đánh bạc, không có phân công, bàn bạc, đây là đồng phạm giản đơn.

Trong vụ án này Nguyễn Văn T là chủ nhà, T đã đồng ý và lấy bát sù, đĩa sù và trải ga ra nền nhà, cho các con bạc sử dụng phòng thờ trên tầng hai nhà mình để đánh bạc. Do vậy cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bố đẻ bị cáo được tặng kỉ niệm chương chiến sỹ trường sơn đường Hồ Chí Minh, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong giai đoạn chờ xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Bá D tham gia đánh bạc sau các con bạc khác, nhưng bản thân D ngày 20/9/2011 đã bị Tòa án nhân dân Quận Long Biên, T phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong phần hình phạt và án phí theo quyết định của bản án, nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân còn tham gia đánh bạc. Do vậy cần phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, trong giai đoạn chờ xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.200.000đồng nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Khắc H và Nguyễn Văn T: Bị cáo Q, H là các bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu, còn bị cáo T đến sau tuy nhiên khi tham gia đánh bạc cũng tích cực. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở T công dân có ích cho xã hội.

Bị cáo Lê Văn H là người tham gia đánh bạc ngay từ đầu, trực tiếp xóc cái và trả tiền thắng thua cho những người tham gia đánh bạc. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 30/8/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm xử phạt 36 tháng tù về tội “ Lưu hành tiền giả” bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và án phí theo quyết định của bản án. Năm 2011 Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm có Quyết định số 2182/QĐ- UBND quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh ngày 20/8/2015 chấp hành xong. Nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân còn tham gia đánh bạc với vai trò tích cực, khi Công an huyện T phát hiện bắt giữ lợi dụng sơ hở Lê Văn H đã bỏ trốn. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, số tiền bị cáo dùng đánh bạc ít nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn G, Phạm Công P và Tống Văn T là các bị cáo tham gia đánh bạc ngay từ đầu. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã T khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Văn G có mẹ đẻ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, trong giai đoạn chờ xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 3.200.000đồng. Bị cáo Phạm Công P có bố đẻ là thương binh loại A, hạng 1/4. Tống Văn T có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm để trở T công dân có ích cho xã hội.

[3]. Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù không thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc, nhưng để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo mức khởi điểm được quy định tại khoản 3 Điều 322 BLHS là 20.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phạm Công P, Nguyễn Văn G, Lê Văn H, Bùi Khắc H, Tống Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Bá D thực hiện hành vi nhằm hưởng lợi bất chính, ngoài hình phạt chính cũng cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo mức khởi điểm được quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS là 10.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước.

[4]. Quá trình điều tra xác định số tiền 49.000.000 đồng để trong túi thẻ thao hiệu Nike bị cáo Nguyễn Văn Q; số tiền 82.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T và số tiền 67.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn Dân không phải là tiền dùng để đánh bạc. Do đó Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bị cáo Q, bị cáo T và anh Nguyễn

Văn Dân số tiền và tài sản trên; trả cho các bị cáo Tống Văn T, Nguyễn Văn T, Bùi Khắc H, Phạm Công P mỗi người một chiếc ví da.

Đối với anh Nguyễn Văn Dân, Nguyễn Văn Trọng, Phạm Văn Lợi, Nguyễn Văn H không tham gia đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không xem xét, xử lý là phù hợp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Dân vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra anh đã được cơ quan điều tra trả lại 67.000 đồng và không có yêu cầu gì khác do vậy Tòa án không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Số tiền thu giữ xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp tổng cộng là 26.780.000 đồng được xác định là số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn có một mặt trắng và một mặt vàng, 01 ga màu xám được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền thu của các bị cáo Bùi Khắc H số tiền 3.100.000 đồng, Nguyễn Văn T số tiền 4.200.000 đồng và Tống Văn T số tiền 1.565.000 đồng. Đây là số tiền của các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần trả lại các bị cáo, nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Đối với số tiền của các bị cáo đã tự nguyện nộp bao gồm: Nguyễn Văn T 10.200.000 đồng, Nguyễn Bá D 5.200.000 đồng, Nguyễn Văn G 3.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, các bị cáo nộp trước khi xét xử HĐXX xác định đây là khoản tiền để đảm bảo thi hành án. Vì vậy cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Gá bạc”.

Các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Q, Bùi Khắc H, Phạm Công P, Tống Văn T, Nguyễn Bá D, Nguyễn Văn T và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”

* Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù và phạt bị cáo 20.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Xác nhận đã nộp 10.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007765 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Bá D 11 (Mười một) tháng tù và phạt 10.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Xác nhận đã nộp 5.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007766 ngày 22/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Q 11 (Mười một) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bùi Khắc H 11 (Mười một) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 11 (Mười một) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 22 (Hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Lê Văn H 10 (Mười) tháng tù và phạt 10.000.000 đồng tiền phạt. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam từ ngày 02/7/2018. Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16 /11/2018)

Áp dụng Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn G 10 (Mười) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. (Xác nhận đã nộp 3.200.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007761 ngày 22/10/2018 và biên lai số 0007769 ngày 24/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Xử phạt: Phạm Công P 10 (Mười) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Tống Văn T 10 (Mười) tháng tù và phạt bị cáo 10.000.000 đồng tiền phạt, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã Song Liễu, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Đì, huyện T, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Bá D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Ng, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Tống Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Khắc H cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện G, T phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Công P cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu giữ xung quanh nơi đánh bạc và các đối tượng tự giác giao nộp tổng cộng là: 26.780.000 đồng (Hai mươi sáu triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng)

Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn có một mặt trắng và một mặt vàng, 01 ga màu xám.

Trả lại bị cáo Bùi Khắc H số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm ngàn đồng), trả lại bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm ngàn đồng) và trả lại bị cáo Tống Văn T số tiền 1.565.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi lăm ngàn đồng), nhưng cần giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/10/2018 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn Q, Bùi Khắc H, Phạm Công P, Tống Văn T, Nguyễn Bá D, Nguyễn Văn T và Lê Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh
- VKSND Huyện
- Công an Huyện
- Chi cục T.H.A
- Bị cáo
- Lưu HS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Nguyễn Quang Hòa

